TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**08/2020**/HNGĐ – ST
Ngày:23/6/2020
"V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha
Các hội thẩm nhân dân:
- Ông Lâm Ngọc Hà
- Ông Nguyễn Văn Ngư

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2020/TLST – HNGĐ ngày 09/01/2020; Về việc: *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐST – HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐST – HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *NgY đơn:* Anh Châu Hoàng C, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).
- *Bị đơn:* Chị Trà Thị Ngọc B, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 12 năm 2019, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà ngày hôm nay ngY đơn anh Châu Hoàng C trình bày:*

Anh C với chị Trà Thị Ngọc B cưới nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 95/2017 ngày 26/7/2017. Sau khi cưới, chị B về chung sống với gia đình anh C tại xã An Hiệp, vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung tên Châu Tạ Thanh Trà Thủy Thùy Y, đến khi cháu Y được 04 tháng tuổi thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau nên chị B bỏ về nhà cha mẹ ruột tại xã An Ninh ở cho đến nay. Nay hôn nhân giữa anh với chị B không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau, hai bên không còn quan tâm, không còn tình cảm với nhau nên

anh yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với chị Trà Thị Ngọc B theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi con cháu Châu Tạ Thanh Trà Thủy Thùy Y, sinh ngày 14/01/2018, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Trà Thị Ngọc B được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án Bết đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Châu Hoàng C và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

* *Tại phiên tòa kiểm sát viên phát Bểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; NgY đơn chấp hành nghiêm theo giấy tiệu tập của Tòa án, còn bị đơn chưa chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như giấy triệu tập của Tòa án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Châu Hoàng C đối với chị Trà Thị Ngọc B, cho anh C được ly hôn với chị B theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, còn con chung cháu Y giao cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do ngY đơn không yêu cầu; Tài sản chung, nợ chung không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn chị Trà Thị Ngọc B. Xét thấy, chị Trà Thị Ngọc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn chị Trà Thị Ngọc B theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Châu Hoàng C với chị Trà Thị Ngọc B cưới nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 95/2017 ngày 26/7/2017. Theo anh C trình bày, sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian và có với nhau 01 con chung, khi con được khoảng 04 tháng tuổi thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau nên chị B bỏ về nhà cha mẹ ruột ở xã An Ninh cho đến nay, hiện nay giữa anh với chị B không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm và hàn gắn lại tình cảm để tiếp tục chung sống với nhau, nên anh C nộp đơn xin ly hôn với chị B. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Anh C với chị Trà Thị Ngọc B cưới nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 95/2017 ngày 26/7/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa anh C với chị B là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Tuy nhiên, theo anh C hôn nhân giữa anh với chị B không còn hạnh phúc, hiện nay hai bên không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm đến nhau, từ khi chị B bỏ nhà chồng đi về nhà cha mẹ ruột đến nay không một lần qua thăm con. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh C đối với chị B thì thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa anh C với chị B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và tại phiên Tòa hôm nay anh C cương quyết xin ly hôn với chị B vì theo anh không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau và bị đơn chị B cũng không có ý kiến gì phản đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ngY đơn anh C nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Châu Hoàng C đối với chị Trà Thị Ngọc B.

[4] Về con chung: Anh Châu Hoàng C với chị Trà Thị Ngọc B có 01 con chung tên Châu Tạ Thanh Trà Thủy Thùy Y, sinh ngày 14/01/2018, hiện do anh C đang trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, chị Trà Thị Ngọc B đã bỏ về nhà cha, mẹ ruột ở từ khi cháu Y mới 04 tháng tuổi, anh C là người trực tiếp chăm sóc con cho đến nay. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho chị B, nhưng chị B cũng không có ý kiến gì phản đối với yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con của anh C. Tuy bé Thùy Y dưới 36 tháng tuổi nhưng được anh C chăm sóc từ nhỏ, đã ổn định nên yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn của anh C là phù hợp với điều kiện thực tế, do chị B không có ý kiến phản đối và yêu cầu được quyền nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con của anh C.

Do anh Châu Hoàng C không yêu cầu chị Trà Thị Ngọc B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 anh Châu Hoàng C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Ý kiến phát Bểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

TY xử:

1/ Về hôn nhân: Anh Châu Hoàng C được ly hôn với chị Trà Thị Ngọc B.

2/ Về con chung: Giao cháu Châu Tạ Thanh Trà Thủy Thùy Y, sinh ngày 14/01/2018 cho anh Châu Hoàng C tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Dành cho chị Trà Thị Ngọc B được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Do anh Châu Hoàng C không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Châu Hoàng C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Bên lai thu số 0001227 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, anh C đã nộp xong.

5/ Báo cho các đương sự Bết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn chị Trà Thị Ngọc B vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- C quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha